

Ngày	12,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.8%	-15.6%	-7.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,500 - 39,368
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,575
Số lượng CPLH (CP)	127,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30,020
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.10
EPS	499
P/E	24.8

DT thuần

Q1/24

290

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.0| -9.4%

YoY: ▼39.0| -11.9%

LN trước thuế

Q1/24

11.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.9| 174%

YoY: ▼2.70| -19.2%

LN sau thuế

Q1/24

8.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.4| 141%

YoY: ▲ 0.93| 12.4%

ROA

2023

2.1%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

1,325

tỷ VNĐ

YoY: ▼311| -19.0%

LN trước thuế

2023

74.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼59.8| -44.6%

LN sau thuế

2023

55.6

tỷ VNĐ

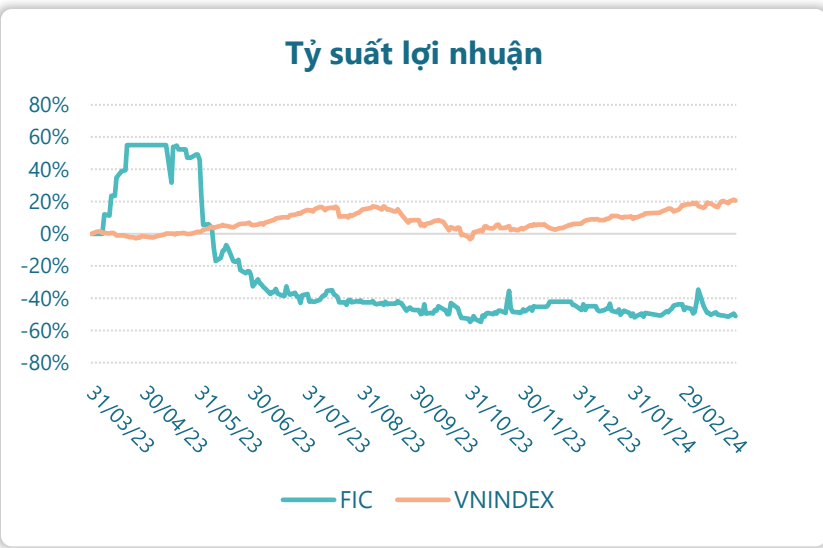
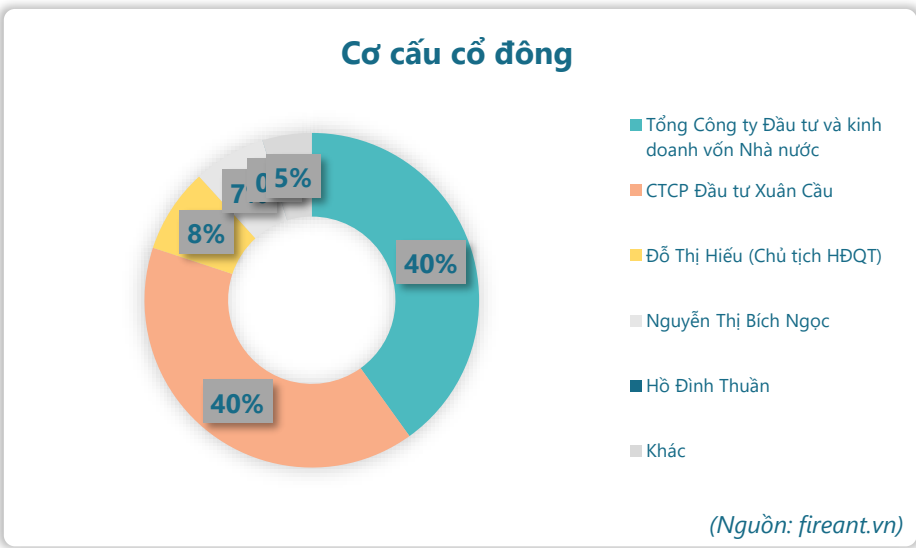
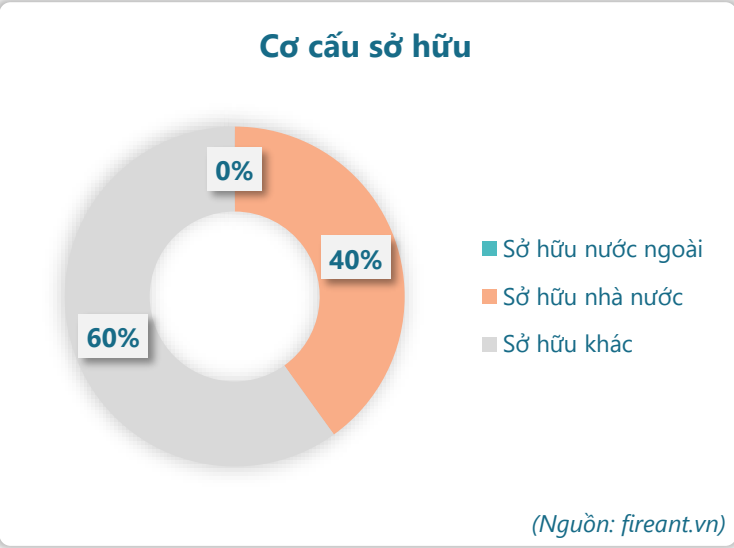
YoY: ▼59.4| -51.6%

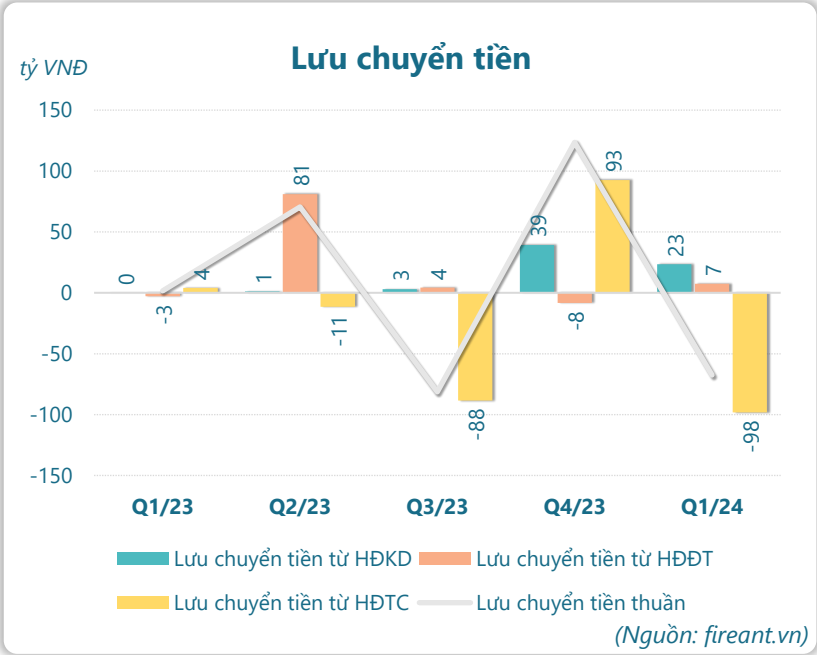
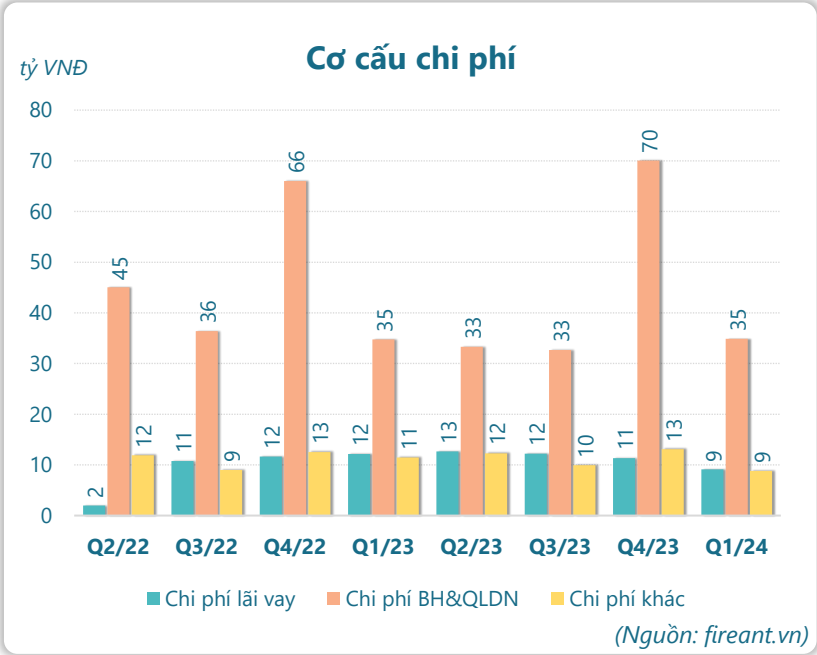
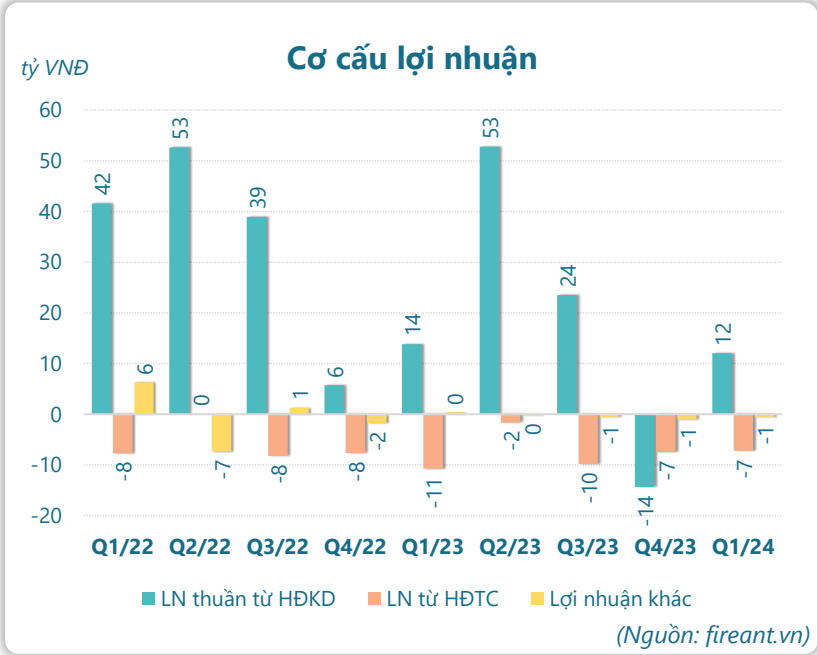
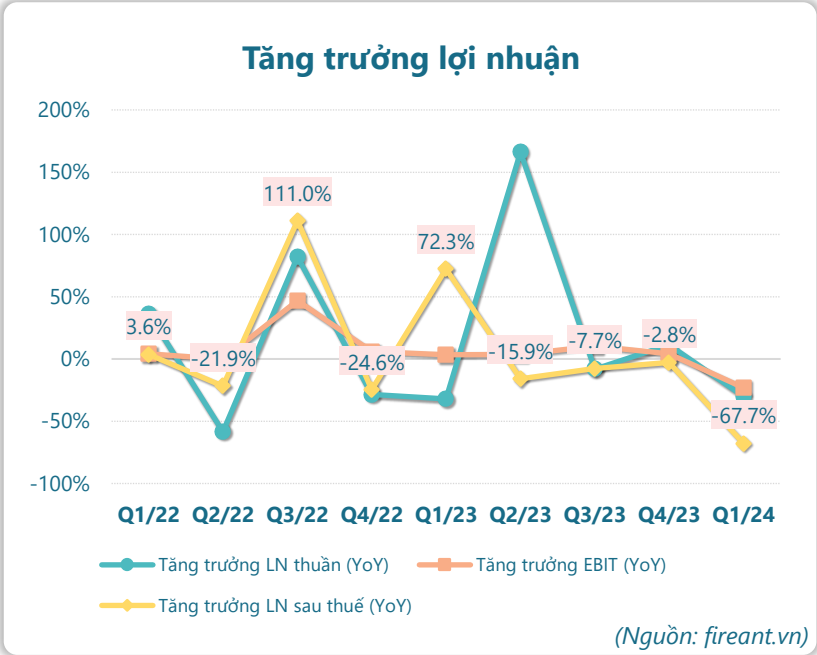
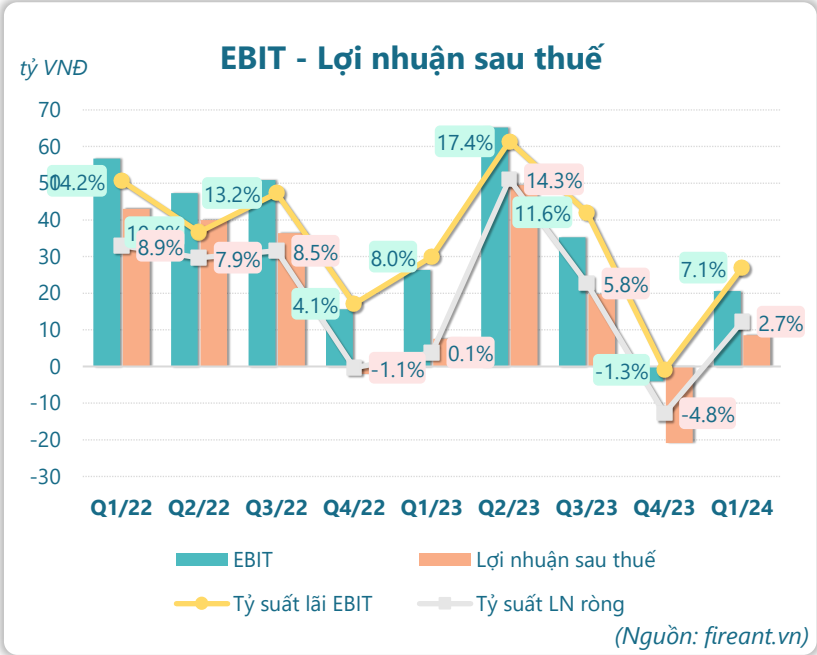
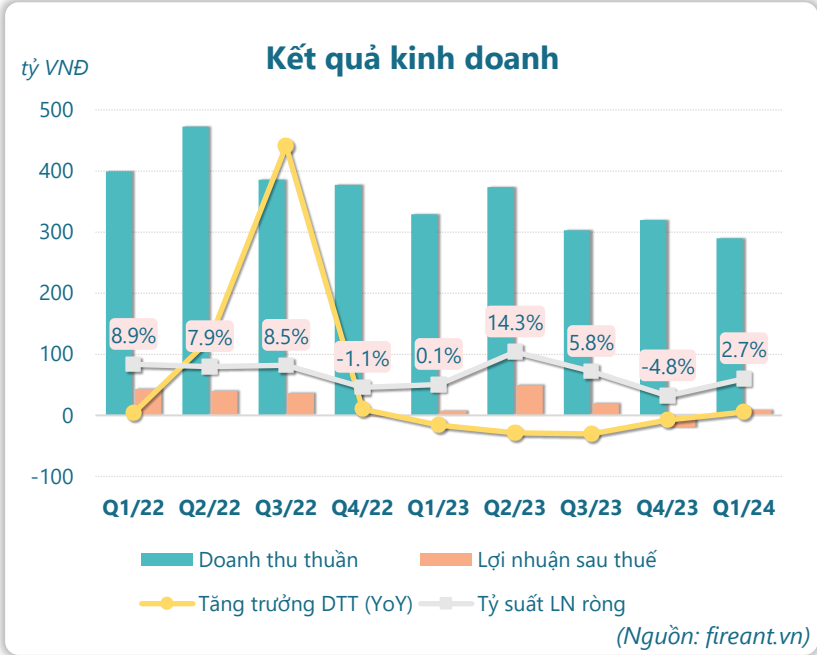
ROE

2023

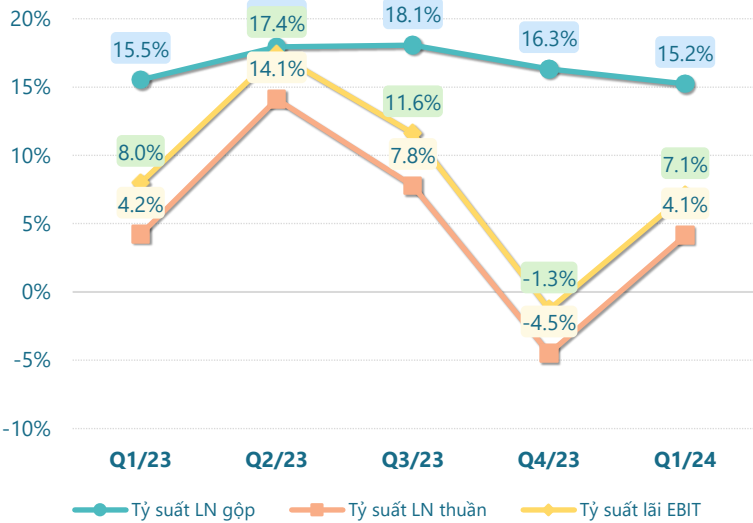
3.5%

+/- YoY: ▼ 2.7%



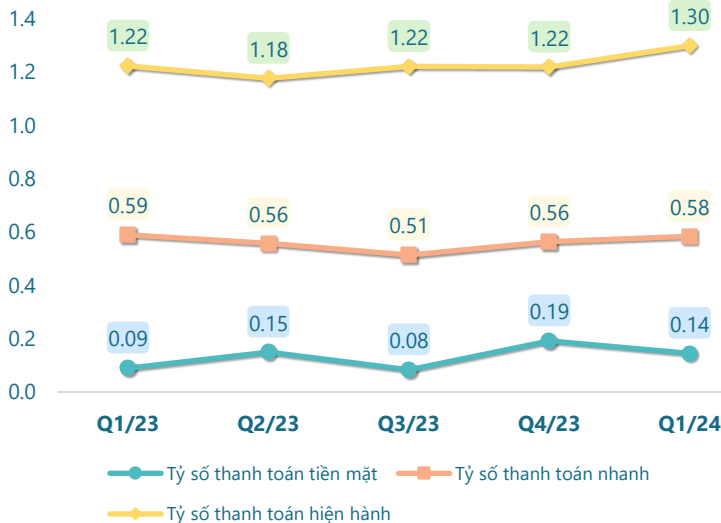


Tỷ suất lợi nhuận



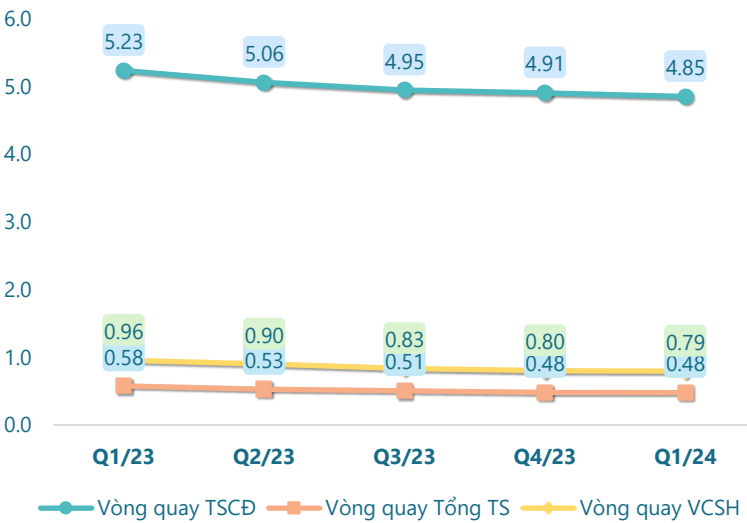
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



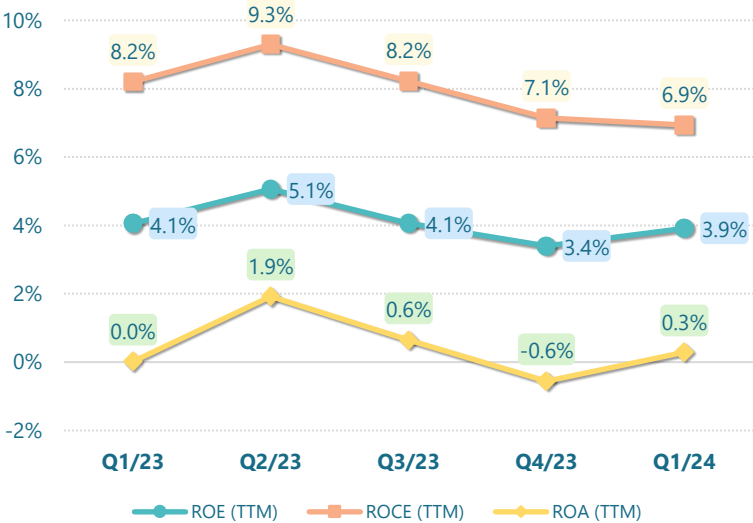
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



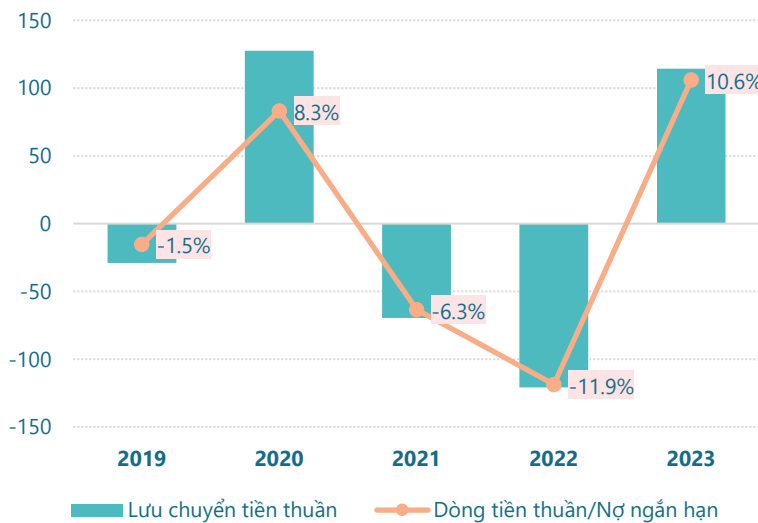
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



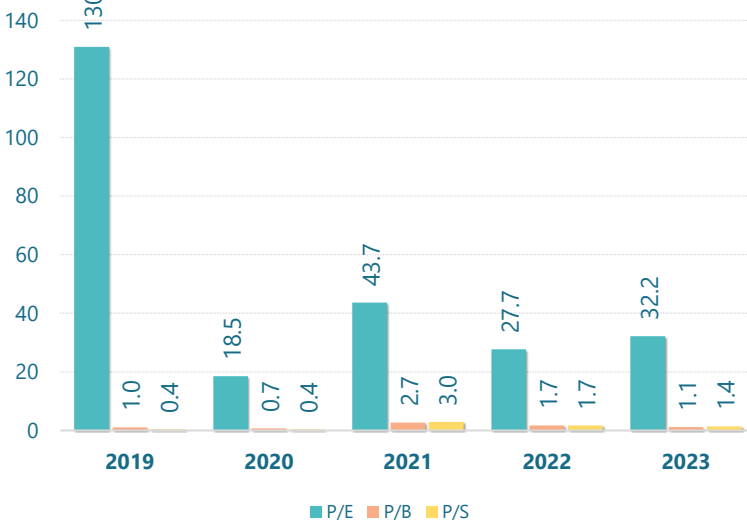
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)